

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TĐC21B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03278** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Thực tập tốt nghiệp**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTĐC0267	Huỳnh Văn Bo	19/04/2006				8	8.0				8.0		8.0
2	21BTĐC0268	Lê Nguyễn Tiến Đạt	21/02/2006				7.5	7.5				7.5		7.5
3	21BTĐC0269	Phùng Văn Đông	22/04/2006				8	8.0				8.0		8.0
4	21BTĐC0270	Nguyễn Nhật Trường Em	12/01/2006				7.5	7.5				8.0		7.8
5	21BTĐC0271	Nguyễn Hồng Gia	19/11/2005				7.5	7.5				7.5		7.5
6	21BTĐC0278	Ngô Tuấn Khang	29/11/2006				7	7.0				7.5		7.3
7	21BTĐC0279	Nguyễn Nhựt Khang	15/08/2006				7.5	7.5				7.5		7.5
8	21BTĐC0282	Lâm Tuấn Kiệt	12/07/2006				7	7.0				8.0		7.6
9	21BTĐC0283	Võ Tuấn Kiệt	18/11/2006				8	8.0				8.0		8.0
10	21BTĐC0286	Nguyễn Hữu Lượng	04/12/2006				7.5	7.5				7.5		7.5
11	21BTĐC0291	Nguyễn Bảo Phúc	23/06/2006				7.5	7.5				7.5		7.5
12	21BTĐC0293	Hà Quốc Thắng	27/12/2006				7	7.0				7.5		7.3
13	21BTĐC0294	Ngô Trung Thành	22/02/2006				7	7.0				7.5		7.3
14	21BTĐC0296	Võ Thành Tín	01/05/2003				7	7.0				8.0		7.6
15	21BTĐC0299	Lương Khiết Tường	23/08/2006				7	7.0				7.5		7.3

Châu Đốc, ngày 4 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Muội